

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 461 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chế độ quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch;

Căn cứ Thông tư số 73/2022/TT-BTC ngày 15/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chế độ quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2342/TTr-SNNPTNT ngày 31/5/2024, ý kiến của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 1742/STC-QLGCS ngày 30/5/2024, ý kiến thống nhất của Thành viên UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Áp dụng tại điểm a khoản 1 Điều 1 Thông tư số 73/2022/TT-BTC ngày 15/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chế độ quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch (viết tắt là Thông tư số 73/2022/TT-BTC).

2. Đối tượng áp dụng: Áp dụng đối với cơ quan, đơn vị được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (viết tắt là tài sản cấp nước sạch nông thôn), gồm:

a) Đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng cấp nước sạch được giao quản lý tài sản cấp nước sạch nông thôn.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã được giao quản lý tài sản cấp nước sạch nông thôn.

c) Cơ quan chuyên môn về cấp nước sạch nông thôn được giao quản lý tài sản cấp nước sạch nông thôn.

Điều 2. Ghi sổ kế toán tài sản cấp nước sạch nông thôn

Việc ghi sổ kế toán tài sản cấp nước sạch nông thôn được thực hiện theo một hệ thống cấp nước tập trung hoàn chỉnh.

Điều 3. Việc tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn

1. Đối với tài sản cấp nước sạch nông thôn được giao cho đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Quyết định này kể từ ngày 01/02/2023 về sau:

a) Tính hao mòn với tỷ lệ phần trăm (%) là 80% và trích khấu hao với tỷ lệ là 20%.

b) Thời gian tính hao mòn, trích khấu hao là 15 năm, tương ứng với tỷ lệ hao mòn, trích khấu hao là 6,67%/năm và áp dụng từ năm tài chính 2023.

2. Đối với tài sản cấp nước sạch nông thôn được giao cho đối tượng quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 1 Quyết định này kể từ ngày 01/02/2023 về sau:

a) Thực hiện tính hao mòn toàn bộ, không trích khấu hao.

b) Thời gian tính hao mòn là 15 năm, tương ứng với tỷ lệ hao mòn là 6,67%/năm và áp dụng từ năm tài chính 2023.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với tài sản cấp nước sạch nông thôn đã bàn giao cho cơ quan, đơn vị quản lý trước ngày 01/02/2023:

1. Trường hợp tài sản cấp nước sạch nông thôn đã được trích khấu hao theo quy định tại Quyết định số 74/QĐ-UBND ngày 03/3/2015 của UBND tỉnh về việc thời gian trích khấu hao các công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (viết tắt là *Quyết định số 74/QĐ-UBND*) thì từ năm tài chính 2023, cơ quan, đơn vị được giao tài sản cấp nước sạch nông thôn thực hiện việc tính hao mòn, trích khấu hao tài sản theo quy định tại Điều 3 Quyết định này.

2. Trường hợp tài sản cấp nước sạch nông thôn chưa được trích khấu hao theo quy định tại Quyết định số 74/QĐ-UBND thì cơ quan, đơn vị được giao tài sản cấp nước sạch nông thôn thực hiện tính hao mòn toàn bộ cho các năm đã sử dụng tài sản đến hết năm tài chính 2022 theo tỷ lệ hao mòn quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định này và được cộng vào số hao mòn/ khấu hao của tài sản đó của năm tài chính 2023.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 74/QĐ-UBND ngày 03/3/2015 của UBND tỉnh về việc thời gian trích khấu hao các công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 6. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Xây dựng; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 6;
- Bộ Tài chính;
- Các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, KTTH;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.Báo162

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]

Trần Phước Hiền